

Bài 12. Ý nghĩa đốt hương, đèn thờ, khai quang tượng Phật, Bồ Tát

1. Đốt hương

Đốt hương, hương đại biểu tín hương, là một loại tín hiệu. Chúng ta dùng cách biểu đạt này chính là đốt hương, chúng ta phát tín hiệu đến Chư Phật, Bồ tát để cảm ứng được thông nhau. Lấy cái ý như vậy.

Thế nhưng hàm ý chân thật chúng ta thường nói *giới định chân hương, ngũ phần pháp thân*¹ cái ý này thì rất sâu. Cho nên ở đó bạn hiểu được cái ý

¹ Ngũ phần pháp thân hương, là năm phần công đức, năm phần pháp thân trong giáo lý, Đức Như Lai hiệp lại thành pháp thân. Chỉ có Đức Phật, chư Bồ tát, thanh văn tu đạo giải thoát, thanh tịnh Tăng mới có những công đức. Năm phần công đức này thuộc xuất thế gian, bao gồm các công đức như sau:

1. Giới pháp thân: Tu trì giới hạnh của Đức Như Lai, giữ gìn tam nghiệp (thân, khẩu, ý) lìa khỏi các sự lỗi lầm sai lạc si mê.
2. Định pháp thân: Tu pháp thiền định của Đức Như Lai đăng đắc chơn tâm tịch diệt, lìa khỏi tất cả các vọng niệm điên đảo.
3. Huệ pháp thân: Tu pháp trí huệ của Đức Như Lai đăng đắc chơn trí viên minh, quán đạt pháp tánh.
4. Giải thoát pháp thân: Tu cho đắc tâm thân của Như Lai, giải thoát ra khỏi mọi sự trói buộc, say mê, tức là thể nhập các đức Niết Bàn.
5. Giải thoát tri kiến pháp thân: Là bậc chứng đắc quả vị tối thắng, lìa tất cả mọi vọng chất thô tế, chỉ như quả vị giải thoát, mình đã thể nhập cũng không khởi niệm thấy biết là mình là kẻ đã chứng đắc, tâm tánh rộng rang sáng suốt, tự tại như nhiên, thanh thoát an nhàn.

Có bốn hàng Thánh giả: Thanh Văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật đều đắc đủ ngũ phần pháp thân. Các vị ấy có đủ ngũ phần pháp thân nên được xưng là bậc giải thoát. Các Ngài là những bậc đã dừng bước chân trên cuộc đời, sống trong đời sống đạo giải thoát, bậc đã bước đến bờ bên kia tức đến thể giới Niết Bàn (Theo Phật học Từ Điển

này đốt hương để nhắc nhở bạn thứ để học thì rất nhiều. Cho nên chúng ta nhìn thấy khói hương ngửi được mùi hương liền nghĩ đến chính mình phải tu giới, phải tu định, phải tu huệ. Cho nên nó đại biểu giới định chân hương. Đại biểu ngũ phần pháp thân. Ba điều phía trước của phần pháp thân chính là: giới, định, huệ; hai điều phía sau thêm vào giải thoát, giải thoát tri kiến. Cho nên dùng cái phương pháp này để nhắc nhở chúng ta.

2. Đèn thờ

Ý nghĩa của đèn tượng trưng cho trí tuệ quang minh. Thời xưa dùng đèn dầu, dùng đèn cây cái ý này càng sâu càng rõ ràng. Đèn dầu thực tế mà nói chân thật là đốt cháy chính mình để soi sáng người khác. Đèn cây là đặc biệt rõ ràng, chính là dạy chúng ta phải cầu trí tuệ. Phải có thể xả mình vì người, lấy trí tuệ của chính mình, lấy năng lực của chính mình, lấy kỹ năng của chính mình phục vụ xã hội. Giúp đỡ tất cả chúng sanh mà không cầu báo đáp, đây là Phật dạy chúng ta. Cho nên đốt hương, đèn cây đều là biểu pháp.

3. Mọi việc đều do nhân quả, không phải cứ bái lạy xin số mà được

Nếu chân thật làm đúng như vậy tự nhiên liền được bình an, khỏe mạnh, sống lâu, cho đến thăng quan phát tài. Đó là do trong mạng của bạn đã có, trong mạng đã có vậy thì phải nói đến quan hệ nhân và quả. Trong mạng của bạn không có, Phật Bồ tát cũng không ban được cho bạn. Nếu như trong mạng của bạn không có tiền tài Phật Bồ tát có thể giúp bạn phát tài, trong mạng của bạn không có quan vị mà Phật Bồ tát có thể ban cho bạn quan cao, thì định luật nhân quả đã bị đánh đổ. Làm gì có cái đạo lý này.

Chư Phật, Bồ tát trí tuệ có lớn hơn, năng lực có mạnh hơn, cũng không cách nào thay đổi được tí gì nhân quả. Thế gian pháp là xây dựng trên nền tảng của nhân quả. Phật pháp chính là xây dựng trên nền tảng của nhân quả. Việc

của Đoàn Trung Còn) (Trích “Ngũ phần hương là gì và có ý nghĩa như thế nào?” - Hòa thượng Thích Giác Quang)

này chúng ta phải hiểu tường tận. Kinh Pháp Hoa “nhất thừa nhân quả”, kinh Hoa Nghiêm “ngũ châu nhân quả”. Bạn xem qua tất cả Kinh luận đều không thể lìa khỏi định luật của nhân quả. Việc này chúng ta cần phải rõ ràng, cần phải thông suốt.

Phật Bồ tát có thể giúp chúng ta phát tài không? Họ có thể, vì sao có thể vậy? Họ dạy chúng ta lý luận phát tài, dạy chúng ta phương pháp tu học phát tài. Chúng ta hiểu rõ lý luận, y theo phương pháp này tu học, vậy thì bạn tự nhiên đạt được. Không thể nói họ dạy cho bạn, bạn liền trực tiếp được phát tài, bạn chính mình phải đi làm.

Thí dụ nói bạn muốn ăn dưa, họ nói với bạn làm thế nào để trồng dưa, làm thế nào để chọn hạt giống, làm thế nào để vun xới cho đất, bón phân cho cây tươi tốt mau phát triển, dạy cho bạn những kỹ thuật này. Bạn có thể làm theo như vậy, vậy thì tương lai bạn nhất định có thu hoạch tốt. Không thể nói bạn cần dưa thì họ liền mang dưa đến cho bạn, không hề có như vậy. Đó là biến thành mê tín rồi. Việc này chúng ta nhất định phải hiểu cho tường tận, cho thấu đáo. Dụng ý của họ chân thật là như vậy.

Cho đến cầu bình an, cầu khỏe mạnh, Phật cũng dạy bảo chúng ta làm thế nào mới có thể chân thật đạt đến tự tại, hạnh phúc mỹ mãn. Trong đó đã bao hàm bình an, khỏe mạnh, sống lâu. Phật dạy chúng ta tất cả phải thuận theo tự nhiên, do đó Phật dạy chúng ta tự tại tùy duyên mà liền đạt đến. Người giàu có có thể đạt đến được hạnh phúc mỹ mãn, người bần tiện cũng có thể đạt được đến hạnh phúc mỹ mãn. Có thể thấy được hạnh phúc mỹ mãn là mỗi người đều có thể đạt đến được, không ở nơi giàu có hay bần tiện, không liên quan gì tới giàu có hay bần tiện. Giàu có hay bần tiện là tu đức.

Thí dụ nói có tiền của, tiền của từ đâu mà ra? Do bố thí tài mà ra, bố thí tài là nhân, được tiền của là quả báo. Bạn tu nhân nhất định được quả báo. Nếu như đời quá khứ hoặc là hiện tại không có tu nhân mà muốn phát tài là do đâu mà ra, không thể có. Sự việc này các vị đọc qua Liễu Phàm Tứ Huân thì liền hiểu rõ chân thật là: “Một bữa ăn, một ngụm nước đều là do tiền định. Trong

mạng đã có, có bỏ cũng không mất, trong mạng không có, có cầu cũng cầu không được”. Phật, Bồ tát thiên địa quỷ thần cũng không có cách gì. Bạn đi cầu Phật, Bồ tát, cầu quỷ thần, cầu phát tài quả nhiên liền phát tài, thành thật mà nói đó là trong mạng của bạn đã sẵn có. Nhưng khéo ngay lúc này gặp được, gặp phải cơ duyên, không phải Phật, Bồ tát có linh hiện. Phật, Bồ tát, quỷ thần nếu thật có linh 100 người cầu phát tài, 100 người đều phát tài. Vậy mới gọi là linh thật. Một trăm người cầu 99 người phát tài, còn có một người chưa phát tài thì không linh.

Đầu óc chúng ta phải bình lặng, không nên bị người lừa gạt, càng không nên bị quỷ thần lừa gạt. Bị người lừa gạt còn có thể tha thứ, bị quỷ thần lừa gạt đó là một việc không thể tha thứ. Cho nên phải có lý tánh, phải có trí tuệ mà quán sát, chúng ta mới có thể đạt được lợi ích chân thật.

Cho nên cúng dường Phật, Bồ tát những đồ cúng đều là biểu pháp, tuyệt đối không phải là các Ngài cần. Là dựa vào những thứ này mỗi giờ, mỗi khắc nhắc nhở chính mình để sáu căn của mình tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, niệm niệm đều có thể đạt được: *giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm*, phải đạt đến mục tiêu này.

4. Ý nghĩa của việc “Khai quang Phật Bồ Tát”

Vấn đề thứ ba: Cũng là một hiện tượng phổ biến hiện tại, họ nói: *“Người thông thường trước khi chính thức cúng dường hình tượng Phật, Bồ tát đều phải cử hành một nghi thức khai quang kiến giải. Ý nghĩa của khai quang là gì? Có cần thiết hay không?”*

Khi “Khai Quang” thì tượng Phật liền linh, không Khai Quang thì tượng Phật không linh. Rút cuộc thì người như thế nào có đủ tư cách để khai quang cho Phật, Bồ tát?

Vấn đề này, ngày trước khi tôi giảng kinh, ngay trong lúc giảng cũng nhiều lần nhắc đến, thông thường khai quang hiện tại đều hướng đến hình thức mê tín. Làm cho ý nghĩa của sự khai quang hoàn toàn sai lệch. Trên thực tế,

việc khai quang này rất là quan trọng, ý nghĩa chân thật của nó chính là nói rõ ý nghĩa cúng dường một hình tượng Phật, Bồ tát. Ở đâu, việc này cũng giống như hình tượng một vĩ nhân ở thế gian chúng ta vậy. Chúng ta xây dựng xong rồi thì cử hành một đại lễ khai mạc. Ngay trong đại lễ nhất định phải thuyết minh rõ cho đại chúng. Nói rõ nhân vật đó, khi còn ở đời sự nghiệp vĩ đại. Họ có công hiến đối với đại chúng trong xã hội, có công hiến cho quốc gia cho dân tộc. Phải giảng giải cho rõ ràng cho tường tận, để cho xã hội đại chúng thấy được hình tượng của họ, liền khởi lên một tâm niệm muốn làm theo họ. Đây chính là ý nghĩa Khai Quang của Phật giáo,

Thí dụ chúng ta cúng dường Bồ tát Quán Thế Âm, Quán Thế Âm Bồ Tát hình tượng này làm đã xong. Sau khi làm xong chúng ta phải thờ cúng, cúng dường lễ lạy. Khi thờ cúng chúng ta nhất định phải nói rõ với đại chúng, vì sao chúng ta cúng dường Bồ Tát Quán Thế Âm, ý nghĩa của việc cúng dường bồ Tát Quán Thế Âm là gì? Vậy thì nhờ vào tôn tượng này khai mở ánh sáng tự tánh của chính mình. Cho nên không phải người đến khai quang cho Phật Bồ tát, mà nhờ vào hình tượng Phật Bồ tát khai quang cho chúng ta, ý nghĩa chính là như vậy.

Nếu như nói hình tượng Phật Bồ tát này phải mời một vị pháp sư đến khai quang cho các Ngài thì các Ngài mới linh, không khai quang thì các Ngài không linh. Nên có rất nhiều người đến tìm tôi đi khai quang, khai quang cho Phật Bồ tát. Tôi liền thành thật nói với họ:

- Bạn không cần cúng dường Phật Bồ tát

Họ hỏi:

- Vì sao vậy?

- Tôi bảo họ linh thì họ linh, bảo họ không linh thì họ không được linh. Vậy thì tôi linh hơn họ, họ cúng dường tôi thì tốt rồi bạn cúng dường họ làm gì. Bạn nghĩ xem có đúng không? Đây gọi là mê tín.

Cho nên nếu tôi cũng làm bộ, làm tịch họa họa vẽ vẽ. Tôi chỉ họa vẽ cho họ thì họ liền linh các vị thử nghĩ xem thì há chẳng phải tôi còn linh hơn họ hay sao? Ngay đến cái điểm này mà nghĩ không thông, vậy thì ngu si mê muội của bạn đã đến tột cùng. Mọi người đầu óc bình lặng thông minh vừa nhìn là hiểu rõ ra mọi việc, liền thông suốt chân tướng sự thật. Tôi nói khai quang cho Phật Bồ tát thì họ liền linh là lừa gạt chúng sanh. Các vị cũng không cần phải quá ngu si, quá hồ đồ, làm gì có cái đạo lý này.

Cho nên khai Quang là nói rõ ý nghĩa mà vị Phật Bồ tát này biểu thị. Thí dụ nói cúng dường Bồ Tát Quán Thế Âm, đại biểu của Quán Thế Âm Bồ tát là từ bi, đến bốn nguyện của Bồ tát đại từ đại bi cứu độ tất cả chúng sanh nói ra. Chúng ta cúng dường Phật Bồ tát, cúng dường Bồ tát Quán Thế Âm, phải nên học theo loại bi nguyện đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn của Phật Bồ tát.

Do đó khi nhìn thấy hình tượng của Bồ Tát Quán Thế Âm, nghe đến danh hiệu Bồ tát Quán Thế Âm liền làm cho tâm đại từ đại bi của chúng ta được khai mở. Chúng ta đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật phải dùng đại từ bi. Chân thật thương yêu, quan tâm, giúp đỡ đây là danh hiệu của một vị. Cái danh hiệu này cái hình tượng này khai mở ánh sáng từ bi từ tự tánh của chúng ta. Đây gọi là Khai Quang.

Cho nên dựa vào danh hiệu Phật Bồ tát khai mở ánh sáng tự tánh của chúng ta. Nhờ hình tượng Phật Bồ tát gợi mở ánh sáng tự tánh của chúng ta là cái ý như vậy, nhất định không thể hiểu sai. Sai rồi vậy thì bạn mê tín, mê thì nhất định không thể giải quyết được vấn đề, chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết được vấn đề. Việc này người học Phật không thể không biết.

Cho đến người như thế nào mới có tư cách khai quang cho tượng Phật? Đối với kinh luận của Phật Bồ Tát khởi nguồn lịch sử ý nghĩa các Ngài biểu đạt đều có thể thông suốt tường tận, vì mọi người giải thích rõ ràng, giải nói minh bạch, vậy thì đúng. Cho nên tuyệt đối không ở trên hình thức, hình thức mỗi một hình thức đều có ý nghĩa giáo dục rất sâu, đều phải đem nó giảng giải cho rõ ràng. Giảng nói tường tận mới không đến lỗi đi vào mê tín, đem Phật

Bồ tát xem thành quý thần để tôn thờ, để sùng bái, mong cầu thiên địa, quý thần, chư Phật Bồ tát đến ban phước. Đây là quan niệm sai lầm, đây là cách nghĩ không bình thường. /.